TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **87**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị N.T.L, sinh năm 1982.

HKTT: xóm 5, thôn ĐL, xã ĐL, huyện HĐ, Tp. HN.

2. Bị đơn: Anh P.D.K, sinh năm 1980.

HKTT: xóm 5, thôn ĐL, xã ĐL, huyện HĐ, Tp. HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.T.L và anh P.D.K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:* Giao cháu P.D.T, sinh ngày 23/3/2015 cho anh P.D.K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác; giao cháu P.T.T, sinh ngày 09/01/2018 cho chị

N.T.L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị N.T.L và anh P.D.K có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

** Về tài sản chung*: Chị N.T.L và anh P.D.K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về công nợ chung*: Chị N.T.L và anh P.D.K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị N.T.L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0005548 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Chị N.T.L được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã Đông La, h Hoài Đức, HN (GCNKH số 52/2003 ngày 30/10/2003)
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thu Hoài